|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ& ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: 11/3/2024* |

**I- Mục tiêu:**

**1- Kiến thức:** **:** Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học:

**Chủ đề 1**: Thổ nhưỡng Việt Nam: **Tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng, đặc điểm phân bố và giá trị sử dụng, vấn đề chống thoái hóa đất….**

**Chủ đề 2**: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long: Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long. Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long

**Chủ đề 3**: Sinh vật Việt Nam: **Sự đa dạng và phân bố của sinh vật Việt Nam, tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam**

**2- Năng lực:**

- Năng lực chung: + Tự chủ, tự học

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ Vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực sử dụng số liệu thống kê: Biểu, bảng số liệu…

+ Năng lực sử dụng bản đồ: Atlat Địa Lý Việt Nam

+ Tính toán, ngôn ngữ…

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh ý thức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra.

- Yêu nước, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ Tổ Quốc

**II-MA TRẬN:**

**III- NỘI DUNG ĐỀ: ( Đính kèm trang sau)**

**IV- HƯỚNG DẪN CHẤM: ( Đính kèm trang sau)**

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % /điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Thổ nhưỡng Việt Nam** | - Trình bày đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính ở nước ta.  - Liên hệ: nhóm đất chính của địa phương nơi em sinh sống |  |  |  | *1/2* |  |  |  | *1/2* | 1,5  (15%)  0,5  (5%) |
| Đặc điểm và phân bố của đất VN |  |  |  |  |  |  |  |  | 0,5  (5%) |
| Quá trình hình thành đất và khó khăn chủ yếu trong việc sử dụng đất nông nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  | 0,5  (5%) |
| **2** | **Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 0,5  (5%) |
| Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 0,5  (5%) |
| Phân tích khó khăn của vị trí địa lý với bảo vệ Tổ Quốc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Sinh vật Việt Nam** | **Sự đa dạng và phân bố của sinh vật Việt Nam**  - **Tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam**  **-** Phân tích bảng số liệu để thấy sự biến động diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 -2020. | 4\* |  |  |  |  | 1 |  |  | 1  (10%) |
|  | | | | | | | | | | | |
| **- Tổng câu**  **-Tổng điểm** | | | ***8 câu***  **2,0 đ** | | ***1/2 câu***  **1,5 đ** | | ***1 câu***  **1,0 đ** | | ***1/2 câu***  **0,5 đ** | | ***10 câu***  **5đ** |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***50%*** | | ***50%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ& ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Thổ nhưỡng Việt Nam** | 1. Trình bày đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính ở nước ta.  - Liên hệ: nhóm đất chính của địa phương nơi em sinh sống | **Nhận biết**  **Hiểu:**  Trình bày đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính ở nước ta.  **Vận dụng cao:** Liên hệ: nhóm đất chính của địa phương nơi em sinh sống |  | **1/2 TL** |  | **1/2 TL** |
| **2** | **Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.** | - Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long  - Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long | **Nhận biết**: Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long  - Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long  **Hiểu:** | 4TN |  |  |  |
| **3** | **Sinh vật Việt Nam** | **- Sự đa dạng và phân bố của sinh vật Việt Nam**  - sự biến động về diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 -2020 | **Nhận biết**: **Sự đa dạng và phân bố của sinh vật Việt Nam**  **Hiểu:**  **Vận dụng**  Phân tích sự biến động về diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 -2020 | 4TN |  | **1TL** |  |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 câu TN** | **1/2 câu TL** | **1 câu TL** | **1/2 câu TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |

**IV- HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I - TRẮC NGHIỆM (mỗi câu đúng được 0,25đ).**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **1.C** | **2.C** | **3.D** | **4.B** | **5.D** | **6.A** | **7.A** | **8.C** |
| **Dự bị** | **9.C** | **10.C** | **11.A** | **12.C** | **13.B** | **14.A** | **15.A** | **16.C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **101** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **102** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **103** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **104** |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **101** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **102** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **103** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **104** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II - TỰ LUẬN. 6 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung kiến thức cần đạt** | **Điểm** |
| **21**  **(1điểm)** | *- Nhóm đất feralit:* Phân bố ở các tỉnh trung du và miền núi, từ độ cao 1600 đến 1700m trở xuống. Đất hình thành trên các đá mẹ khác nhau. Trong đó : | **0,5** |
| + Đất feralit hình thành trên đá vôi phân bố chủ yếu ở Tây Bắc, đông bắc và Bắc Trung bộ. | **0,25** |
| + Đất feralit hình thành trên đá bazan phân bố tập trung ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. | **0,25** |
| *- Nhóm đất phù sa:* phân bố chủ yếu ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và các đồng bằng duyên hải miền Trung. | **0,25** |
| *- Nhóm đất mùn trên núi:* phân bố rải rác ở các vùng núi có độ cao khoảng 1600 đến 1700 m trở lên. | **0,25** |
| \* Liên hệ được loại đất nơi địa phương học sinh đang sinh sống  ( Là đất phù sa thuộc đồng bằng sông Hồng) | **0,5** |
| ***22***  **(4 điểm)** | **- Nhận xét:** Diện tích rừng tự nhiên ở Việt Nam có sự biến động trong giai đoạn 1943 - 2020: |  |
| + Giai đoạn từ 1943 - 1983: diện tích rừng tự nhiên có xu hướng giảm, cụ thể là: năm 1943: 14,3 triệu ha. Năm 1983: 6,8 triệu ha. Trong 40 năm giảm 7,5 triệu ha. | **0,5** |
| + Giai đoạn từ 1983 - 2020: diện tích rừng tự nhiên có xu hướng tăng, cụ thể là: năm 1983: 6,8 triệu ha. Năm 2020: 10,3 triệu ha. Tăng 3,5 triệu ha | **0,5** |

*Ngày 2 tháng 3 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  **Kiều Thị Tâm** | **Tổ, nhóm** | **Giáo viên ra đề**  **Chu Thị Trúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**    **ĐỀDỰ BỊ**  *(Đề gồm 03 trang)*    *(Đề gồm 0… trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ& ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: 11/3/2024* |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** *Học sinh chọn phương án trả lời bằng cách tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm (mỗi câu đúng được 0,25 điểm):*

***Câu 1. Rừng ôn đới núi cao phát triển ở vùng nào?***

A. Hoàng Liên Sơn. B. Ba Vì C. Tây Nguyên. D. Tam Đảo.

***Câu 2. Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia***

A. Bạch Mã B. Ba Bể C. Ba Vì D. Cúc Phương

***Câu 3. Câu 6: Rừng thưa rụng lá phát triển ở vùng nào của nước ta?***

A. Hoàng Liên Sơn. B. Tây Nguyên.

C. Việt Bắc. D. Đông Bắc.

***Câu 4. Vì sao thảm thực vật rừng ở Việt Nam rất đa dạng về kiểu hệ sinh thái?***

A. sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.

B. vị trí nằm ở nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.

C. địa hình đồi núi chiểm ưu thế và phân hóa phức tạp.

D. khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.

***Câu 5.******Chợ nổi, nhà nổi,... là những nét văn hóa đặc trưng để thích ứng với môi trường sông nước của cư dân*** ***vùng nào ở nước ta?***

A. Vùng châu thổ sông Hồng

B. Vùng đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ

C. Vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ

D. Vùng đồng bằng sông Cửu Long

***Câu 6.******Mạng lưới thuộc hệ thống sông Hồng đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc sống của người Việt cổ ở miền Bắc. Điều đó được thể hiện như thế nào?***

A. Thần sông ban cho người Việt cổ nhiều thứ quý giá, góp phần duy trì sự bền vững của dân tộc.

B. Sông Hồng là nơi triều đình Thăng Long trấn thủ quân xâm lược Tống.

C. Mạng lưới sông Hồng là nơi cung cấp nguồn thức ăn, là đường giao thông liên kết giữa các vùng.

D. Mạng lưới sông Hồng chỉ có giá trị về giao thông.

***Câu 7.******Đến thế kỉ IV, ở Nam Bộ xuất hiện tình trạng gì?***

A. Phù sa sông bồi đắp mạnh hơn, tình trạng xâm ngập mặn giảm xuống đáng kể, nghề trồng lúa nước phát triển mạnh.

B. Biển tiến cục bộ, nước mặn dần dâng cao, làm cho toàn bộ vùng đất thấp bị ngập mặn, gây ra hậu quả lâu dài và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nghề trồng lúa

C. Mạng lưới sông ngòi cạn nước quanh năm khiến cho nước biển vào trong đất liền ngày càng nhiều, từ đó vùng Nam Bộ trở nên hoang vu trong một hàng thế kỉ.

D. Mạng lưới sông ngòi nhiều nước quanh năm khiến cho nước biển vào trong đất liền ngày càng nhiều, từ đó vùng Nam Bộ trở nên hoang vu trong một hàng thế kỉ.

***Câu 8.******Sinh cơ lập nghiệp trên vùng đất có nhiều sông ngòi, từ rất sớm, tổ tiên của những tộc người sinh sống trên đất nước Việt Nam đã biết***

A. Khai thác nguồn lợi từ sông nước, cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của các con sông lớn

B. Chế tạo tàu chiến, tập dượt thuỷ quân, giao thương trên sông nước giữa các vùng miền.

C. Cần phải xây dựng một nhà nước để quản lí sông ngòi.

D. Không cần thiết phải xây dựng một nhà nước để quản lí sông ngòi.

**II.TỰ LUẬN(5 điểm)**

***Câu 21. (2 điểm).***Sử dụng kiến thức đã học và quan sát Atlat Địa Lý Việt Nam( trang 11 Atlat cũ, trang 13 Atlat mới) em hãy:

a.Trình bày đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính ở nước ta.

b. Địa phương nơi em sinh sống thuộc nhóm đất chính nào?

***Câu 22. (1 điểm).***Cho bảng số liệu sau

**DIỆN TÍCH RỪNG TỰ NHIÊN CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1943 - 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1943** | **1983** | **2020** |
| Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha) | 14,3 | 6,8 | 10,3 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm)

Hãy phân tích sự biến động về diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 -2020.

***……………………….. Chúc các em làm bài tốt……………………***

*(Học sinh được sử dụng Atlát Địa lí Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**    **ĐỀCHÍNH THỨC**  *(Đề gồm 03 trang)*    **MÃ ĐỀ 101***(Đề gồm 0.. trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra:11/03/2024* |